

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HS-ST
Ngày: 01-8-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Liêu.

Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Ngô T (T già)**; Sinh năm: 1981, tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

HKTT: Số 25, đường ND, Phường 3, Quận BT, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã BM, huyện BÐ, tỉnh BP .

Số chứng minh nhân dân 024865629; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Xuân H và bà Ngô Thị L. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2017 đến nay (Có mặt)

- Bị hại: Lê Nguyên T; Sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ : Khu HÐ, TTr ÐP, huyện BÐ, tỉnh BP .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:

1. Lê Nguyên L; Sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ : Khu HÐ, TTr ÐP, huyện BÐ, tỉnh BP

2. Nguyễn Văn R; Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

3. Trần Tường L; Sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn 3, xã BM, huyện BÐ, tỉnh BP

4. Ngô Văn C; Sinh năm: 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã ÐK, huyện BÐ, tỉnh BP

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/4/2017, Huỳnh Ngô T gọi điện thoại cho bạn gái là Nguyễn Thị Yến N đến “Nhà Nghỉ 619”, tại khu HĐ, ttr.ĐP, huyện BD, tỉnh BP do ông Phạm Văn N quản lý để ngủ qua đêm. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, T và N cùng chạy xe mô tô đến vào thuê phòng số 1 trong Nhà Nghỉ 619 để nghỉ. Sau khi vào nhận phòng thuê nghỉ, T đi bộ đến cửa hàng tạp hóa của anh Lê Nguyên T để mua thuốc lá thì phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H3 – 7527 của anh Lê Nguyên T đang dựng trước cửa quán tạp hóa không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, T đi đến gạt chân chống rồi dắt xe đi vào Phòng số 1 trong Nhà nghỉ 619 gần đó cất giấu. Khi T đem xe vào phòng N hỏi xe này do đâu mà có, T trả lời của bạn T gửi nên N không biết đây là xe do phạm tội mà có. Trong lúc T dắt xe đi vào Nhà nghỉ 619 anh An Văn T ở gần nhà của L nhìn thấy nên anh An Văn T đã báo cho Lê Nguyên T biết sau đó An Văn T gọi điện thoại báo cho Công an ttr.ĐP đến bắt giữ T cùng tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL – ĐG, ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BD kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H3 – 7527 có giá trị là 2.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H3 – 7527; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93F8 – 4714; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 63K8 – 4873; 01 thanh kim loại có 01 đầu nhọn; 01 thanh kim loại hình chữ T dài 12 cm; 01 con dao bấm bằng kim loại dài 19 cm; 01 con dao thái lan.

01 xe mô tô biển kiểm soát: 93F8 – 4714 bị cáo sử dụng hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện BD truy tìm chủ sở hữu tách ra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 65/CTr – VKS ngày 23/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo Huỳnh Ngô T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm g, p Khoản 1 Điều 46, 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngô T từ 15 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét; Về vật chứng vụ án tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại và 02 con dao; Về án phí buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Huỳnh Ngô T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và

các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện BD, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/4/2017, Huỳnh Ngô T cùng bạn gái Nguyễn Thị Yên N đến thuê phòng số 1 của nhà nghỉ “619”, tại khu HD, thị trấn ĐP để ngủ qua đêm. Sau khi vào nhận phòng thuê nghỉ, T đi bộ đến cửa hàng tạp hóa của anh Lê Nguyên T để mua thuốc lá thì phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H3 – 7527 của anh Lê Nguyên T đang dựng trước cửa quán tạp hóa không có người trông coi nên lén lút đến gạt chân chống xe rồi dắt xe đi vào Phòng số 1 trong Nhà nghỉ 619 cất giấu. Sau đó T bị Công an ttr.ĐP bắt giữ cùng tang vật. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 2.300.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Ngô T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Điều 138 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải T không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu sài nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội liên quan đến các tội xâm phạm sở hữu, cụ thể: Ngày 06 tháng 3 năm 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh BP xử phạt 32 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự; Ngày 31 tháng 5

năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh BP xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự; Ngày 14 tháng 01 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh BP xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, xem thường pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, g Khoản 1, Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H3 – 7527 , 01 xe mô tô biển kiểm soát: 63K8 – 4873 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ T dài khoảng 12 x 8cm một đầu dạng tròn có hình lỗ lục giác; 01 thanh kim loại có một đầu lục giác một đầu dẹp nhọn dài khoảng 07cm; 01 con dao thái lan dài 22 cm, cán gỗ dài khoảng 11cm, lưỡi kim loại, mũi nhọn dài khoảng 11cm và 01 con dao bấm dài khoảng 19cm, có ký hiệu USA là công cụ bị cáo mang theo mục đích là để thực hiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93F8 – 4714 bị cáo sử dụng trong ngày thực hiện hành vi phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện BD truy tìm chủ sở hữu tách ra xử lý sau nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngô T (T già) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngô T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2017.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ “T” dài khoảng 12

x 8cm một đầu dạng tròn có hình lỗ lục giác; 01 thanh kim loại có một đầu lục giác , một đầu dẹp nhọn dài khoảng 07cm; 01 con dao thái lan dài 22 cm, cán gỗ dài khoảng 11cm, lưỡi kim loại, mũi nhọn dài khoảng 11cm và 01 con dao bằm dài khoảng 19cm, có ký hiệu USA (theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009502 ngày 11/5/2017 và biên bản giao nhận vật chứng số 0009517 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BD).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngô T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP ;
- Công an tỉnh BP ;
- VKSND huyện BD;
- CCTHADS huyện BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Long